KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	6,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.5%	4.7%	-6.7%

2024

DT thuần **20,272** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 338 ▲ 1.7%

2024

LN gộp **793** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 31.0 ▲ 4.1%

2024

LN thuần **87.0** *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 70.0 ▼ 44.8%

2024

LN sau thuế **85.9** *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 35.1 ▼ 29.0%

2024

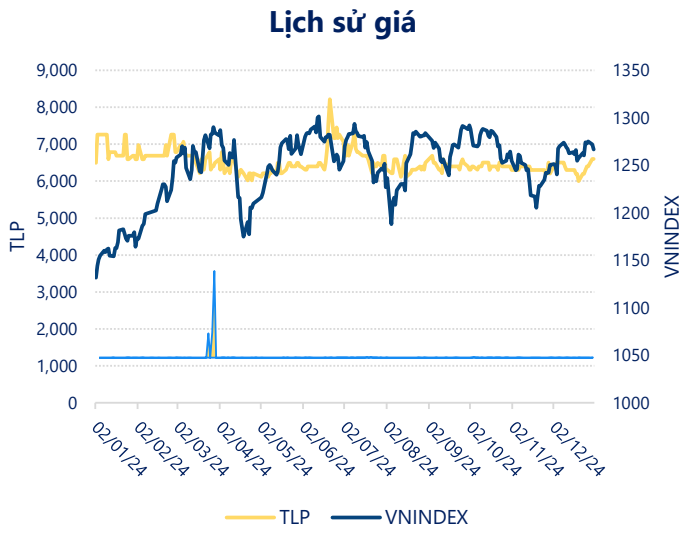
ROE **2.6%**

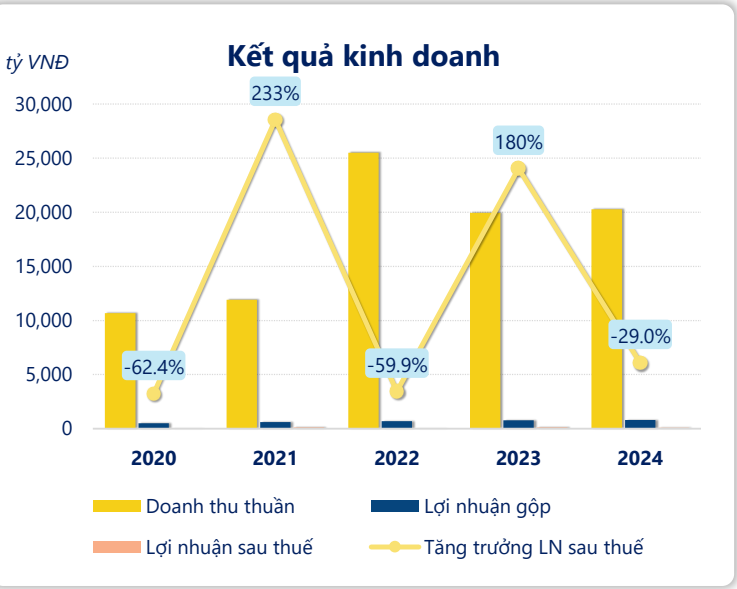
+/- YoY ▼ 1.6%

2024

ROA **0.8%**

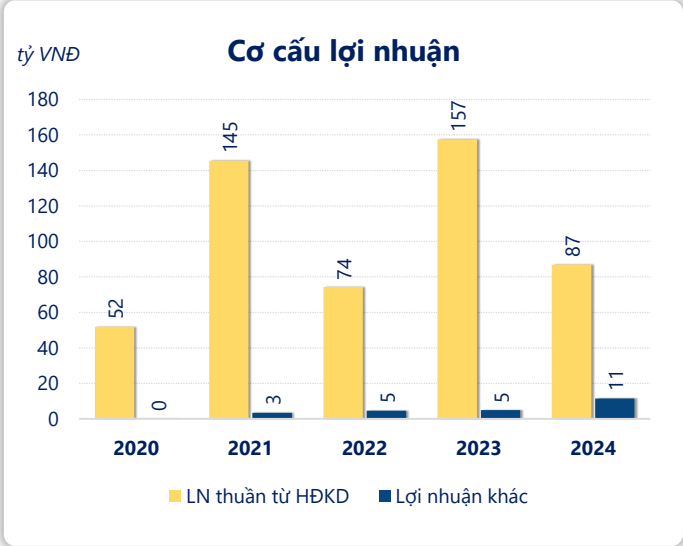
+/- YoY ▼ 0.5%

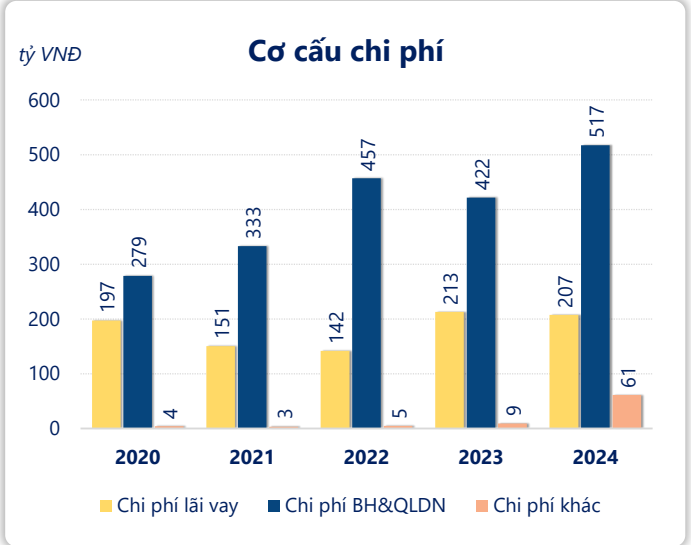




Kết quả kinh doanh **TLP** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **20,272** tỷ đồng **tăng 1.69%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 29.0%** chỉ còn **85.91** tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **2.61%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.

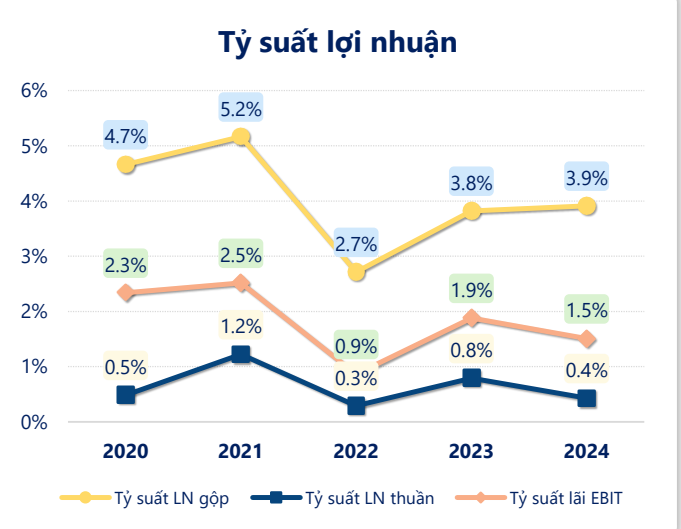


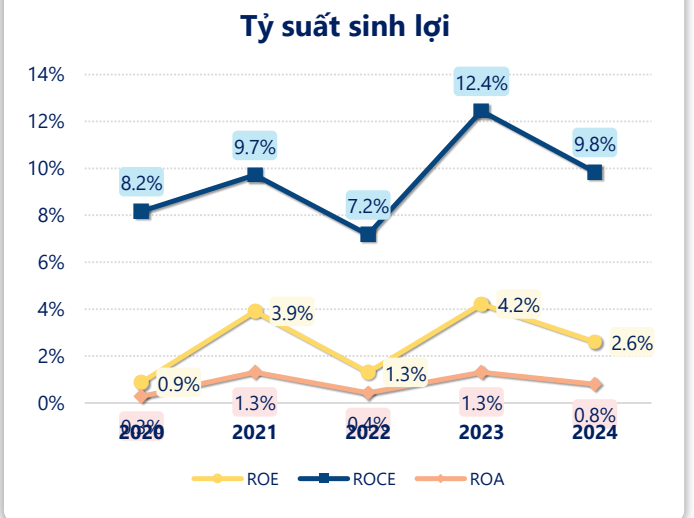


Năm **2024**, **TLP** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **86.97** tỷ đồng, **giảm đi 70.50** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (103.2 tỷ đồng) là 16.26 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

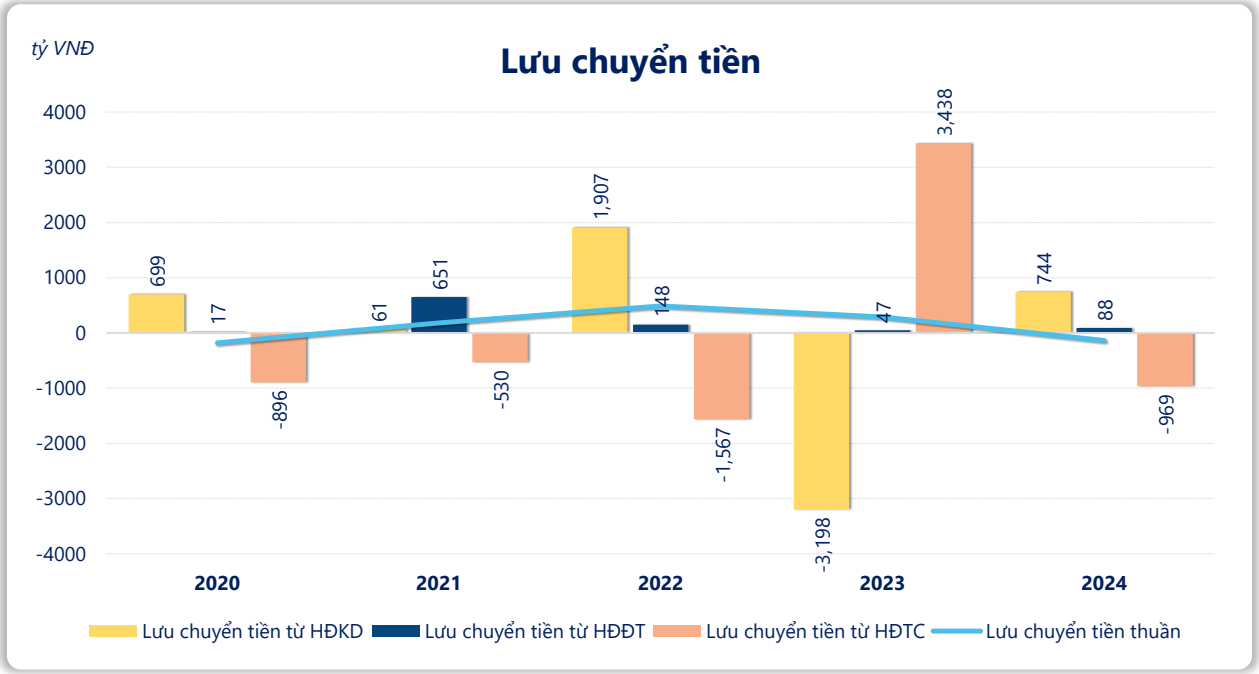
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **207.3** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **517.0** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **60.99** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của TLP năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **2.61%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**10,670**	**11,902**	**25,508**	**19,934**	**20,272**
Giá vốn hàng bán	10,173	11,287	24,816	19,172	19,479
Lợi nhuận gộp	**497**	**615**	**692**	**762**	**793**
Doanh thu HĐTC	11.6	28.5	59.6	82.6	57.8
Chi phí TC	201	161	245	286	270
Chi phí lãi vay	**197**	**151**	**142**	**213**	**207**
LN trong công ty LKLD	22.1	-4.31	24.1	20.7	23.5
Chi phí bán hàng	199	244	357	322	410
Chi phí QLDN	79.8	88.6	100	99.4	107
LN thuần từ HĐKD	**51.9**	**145**	**74.3**	**157**	**87.0**
Lợi nhuận khác	0.25	3.39	4.65	4.85	11.4
LN trước thuế	**52.1**	**149**	**79.0**	**162**	**98.4**
Lợi nhuận sau thuế	**32.3**	**108**	**43.2**	**121**	**85.9**
LNST của CĐ cty mẹ	**22.0**	**101**	**34.7**	**113**	**72.6**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TLP bằng **-136.9** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (287.7 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **744.0** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **88.35** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-969.2** tỷ đồng.